

BÀI HỌC TRỰC TUYẾN LỚP 6 – TUẦN 5

Lưu ý: + Các em ghi bài vào vở bài học.

THEME 8: THE WORLD AROUND US – LESSON 1,2,4

I. NEW WORDS:

Lesson 1		
1. The <u>Statue of Liberty</u>	(n)	Tượng
2. The Louvre <u>Museum</u>	(n)	Bảo tàng
3. The Grand <u>Palace</u>	(n)	Cung điện
4. Tokyo <u>Tower</u>	(n)	Tháp
5. The Sydney <u>Opera House</u>	(n)	Nhà hát lớn
6. Milan <u>Cathedral</u>	(n)	Nhà thờ
7. The Golden gate <u>Bridge</u>	(n)	Cầu
8. Hyde <u>Park</u>	(n)	Công viên
Lesson 2		
1. Crowded	(adj)	Đông đúc
2. Modern	(adj)	Hiện đại
3. building	(n)	Toà nhà
4. Peaceful	(adj)	Thanh bình
5. Amusement park	(n)	Công viên giải trí
6. Shopping mall	(n)	Trung tâm mua sắm
Lesson 4		
1. Highland	(n)	Cao nguyên
2. Beach	(n)	Bãi biển
3. Mountain	(n)	núi
4. Waterfall	(n)	Thác nước
5. Bay	(n)	Vịnh
6. Forest	(n)	Rừng
7. Island	(n)	Đảo
8. Natural wonder	(n)	Kì quan thiên nhiên

II. USEFUL LANGUAGE:

LESSON 1	
1. Where are you going to go on holiday?	→ I'm going to go to Bangkok .
2. What are you going to do there?	→ I'm going to visit the Grand Palace .
LESSON 2	
1. Which city is hotter ?	→ Bangkok is hotter than London .
2. Which city is more exciting ?	→ I think Bangkok is more exciting than London .
3. Why?	→ Bangkok has more shopping malls than London .
LESSON 4	
1. Where should I go for my holiday?	→ You should go to Phu Quoc island . It's beautiful .
2. What's the best way to get there?	→ You can go by boat or by plane .
3. Should I go in August ?	→ No, you shouldn't, because of the rain .

III. GRAMMAR

1. Near future tense (Thì tương lai gần)

- a. **Usage (Cách dùng):** diễn đạt một kế hoạch, dự định hoặc một lời dự đoán dựa vào bằng chứng ở hiện tại.
- b. **Adverbs (dấu hiệu nhận biết):** tonight, tomorrow, next week...
- c. **Formula: (Công thức):**
(+) S + be going to + V
(-) S + be not going to + V
(?) Be + S + going to + V...?

2. Comparatives (So sánh hơn)

- a. **So sánh hơn của tính từ ngắn:** S1 + BE + ADJ_ER + THAN + S2
EX: Food in Bangkok is cheaper than in London.
- b. **So sánh hơn của tính từ dài:** S1 + BE + MORE ADJ + THAN + S2
EX: London is more interesting than Bangkok.
- c. **Quy tắc thêm -ER**
 1. Đa số tính từ thêm -ER (cheaper...)
 2. Tính từ tận cùng là "E" thêm "R" (larger...)
 3. Tính từ tận cùng là 1 nguyên âm + 1 phụ âm -> gấp đôi phụ âm và thêm _ER (hotter...)
 4. Tính từ tận cùng là 1 phụ âm + y -> bỏ y, thêm "IER" (happier)
- d. **Đặc biệt**
 1. good -> better than
 2. bad -> worse than
 3. far -> farther than/ further than
 4. much/ many -> more than
 5. little -> less than
 6. fun -> more fun

3. should + V nguyên mẫu = ought to + V nguyên mẫu: nên